

Bản án số: **102/2024/HS-ST**

Ngày: 03/6/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Kim Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kim Ngân.
2. Ông Bùi Quang Vinh.

***- Thư ký phiên tòa:***

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi biên bản phiên tòa.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đoàn Mạnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 988/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Kiều Thái T**, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 07209700\*\*\*\* cấp ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi thường trú: Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Thế H và bà Bùi Ái Hải N; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ hai, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền

án: Ngày 15 tháng 11 năm 2022, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: \*\*\*/2022/HS-ST, ngày 15 tháng 11 năm 2023 chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Trần Hữu T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, Địa chỉ: Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Bà Bùi Ái Hải N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 12 năm 2023, Kiều Thái T đi xe buýt đến Công viên Lê Văn Tám, phường Đa Kao, Quận 1 để chơi bóng rổ. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi chơi bóng rổ xong thì T thấy gần đường biên của sân có nhiều giỏ xách của những người đang chơi bóng rổ để đó, trong đó có 01 giỏ xách màu xanh, viền màu cam của anh Nguyễn Trần Hữu T1 để cách xa, nên T nảy sinh ý định lấy giỏ xách trên nhằm chiếm đoạt tài sản bên trong, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng không người trông coi, T dùng tay phải lấy chiếc giỏ xách màu xanh, viền màu cam, rồi đi bộ ra hướng đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1 đón xe buýt Vũng Tàu để tẩu thoát. Khi về đến nhà số \*\*\*, khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, T mở giỏ xách kiểm tra thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, 256GB, màu trắng, 01 bộ tai nghe Apple Pro2, màu trắng, 01 áo thun màu xanh; 01 quần jean màu xanh. Do điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, bị khóa mật khẩu màn hình nên T đem điện thoại đến gặp anh Nguyễn Văn H là chủ cửa hàng điện thoại di động "Đăng Khoa", địa chỉ: Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, yêu cầu anh H mở khóa mật khẩu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi chơi bóng rổ xong, anh T1 phát hiện mất chiếc túi xách đựng tài sản trên. Theo định vị của bộ tai nghe hiệu Apple Pro 2, anh T1 thấy hiển thị tài sản tại địa chỉ: Khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên anh T1 đến Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường

Tân Hiệp kiểm tra hành chính tại địa chỉ số \*\*\*, Khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do bà Bùi Ái Hải N thuê, sống cùng con trai là Kiều Thái T, phát hiện 01 bộ tai nghe hiệu Apple Pro 2 của anh T1 được để trong hộc phía trước, bên trái xe mô tô của bà N và tại phòng khách có để 01 một giỏ xách màu xanh viền cam bên trong đựng 01 áo thun màu xanh, 01 quần jean màu xanh của anh T1 nên Công an phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành thu giữ vật chứng lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa thụ lý. Do vụ việc xảy ra tại sân bóng rổ thuộc Công viên Lê Văn Tám, phường Đa Kao, Quận 1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max loại 256GB trị giá 20.000.000 đồng; 01 bộ tai nghe hiệu Apple Pro 2 màu trắng, model Number A2698 trị giá 1.700.000 đồng; đối với 01 giỏ xách màu xanh, viền màu cam không rõ nhãn hiệu, 01 áo thun màu xanh không rõ nhãn hiệu và 01 quần jean màu xanh không rõ nhãn hiệu thì Hội đồng định giá từ chối định giá (Bút lục 90-94).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiều Thái T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với biên bản đối chất, thực nghiệm điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được (Bút lục 21-36, 47-62, 65-94, 96-105).

\* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, loại 256GB số Imei: 35854732984\*\*\*\*;

- 01 (một) bộ tai nghe hiệu Apple Pro 2 màu trắng, model Number A2698;

- 01 (một) giỏ xách màu xanh, viền màu cam;

- 01 (một) áo thun màu xanh;

- 01 (một) quần jean màu xanh.

Tất cả các vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Trần Hữu T1 (Bút lục 32, 107).

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Trần Hữu T1 không có yêu cầu gì về dân sự (Bút lục 76).

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKS-Q1 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Kiều Thái T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Kiều Thái T về tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kiều Thái T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Nguyễn Trần Hữu T1 không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét.

- Về xử lý vật chứng: Do tất cả vật chứng đã được trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Trần Hữu T1 nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Thái T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì. Đồng thời, bị cáo nói lời xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là: Biên bản bắt bị can để tạm giam, biên

bản hoạt động điều tra, hình ảnh camera hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, kết luận định giá tài sản,... nên có căn cứ để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10 tháng 12 năm 2023, tại công viên Lê Văn Tám, phường Đa Kao, Quận 1, Kiều Thái T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, loại 256GB trị giá 20.000.000 đồng, 01 bộ tai nghe hiệu Apple Pro 2 màu trắng, model Number A2698 trị giá 1.700.000 đồng, 01 giỏ xách màu xanh, viền màu cam, 01 áo thun màu xanh và 01 quần jean màu xanh, tổng trị giá là 21.700.000 đồng của anh Nguyễn Trần Hữu T1. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kiều Thái T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức hình phạt nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Đối với bà Bùi Ái Hải N và anh Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định bà N và anh H không biết những tài sản mà T đưa là tài sản do T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý chị Nhi và anh H là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Nguyễn Trần Hữu T1 không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Do tất cả vật chứng đã được trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Trần Hữu T1, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Thái T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Kiều Thái T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Kiều Thái T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Đinh Kim Huệ**